**1. Đông Nam Á - đất liền và hải đảo**

\* Vị trí và giới hạn của khu vực Đông Nam Á

- Gồm hai bộ phận:

   + Phần đất liền: mang tên bán đảo Trung Ấn, nằm giữa hai quốc gia là Trung Quốc và Ấn Độ.

   + Phần hải đảo: có tên là Mã Lai với hơn 1 vạn đảo lớn nhỏ.

- Đông Nam Á là cầu nối giữa hai đại dương là Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương, giữa hai châu lục là châu Á với châu Đại Dương.

\* Đặc điểm tự nhiên

**Địa hình**

- Phần đất liền:

   + Các dãy núi nối tiếp dãy Hi-ma-lay-a chạy theo hướng bắc - nam và tây bắc - đông nam, bao quanh những khối cao nguyên thấp. Địa hình bị cắt xe mạnh.

   + Đồng bằng phù sa tập trung ở ven biển và hạ lưu sông.

- Phần hải đảo:

   + Nằm trong khu vực không ổn định của vỏ Trái Đất nên thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa.

- Vùng có nhiều tài nguyên: quặng thiếc, kẽm, đồng, than đá, khí đốt, dầu, mỏ,…

**Khí hậu, sông ngòi và cảnh quan**

- Khí hậu: mang tính chất gió mùa

   + Mùa hạ: gió tây nam nóng ẩm mang mưa nhiều cho khu vực.

   + Mùa đông: gió có tính chất lạnh khô.

- Vùng chịu ảnh hưởng của bão nhiệt đới gây thiệt hại lớn vè người và tài sản.

- Sông ngòi:

   + Phần đất liền: có một số sông lớn như Mê Công, sông Hồng, sông Mê Nam, Xa-lu-en, I-ra-oa-đi,…

   + Phần hải đảo sông nhỏ ngắn và dốc.

- Cảnh quan: rừng nhiệt đới ẩm thường xanh, rừng rụng lá theo mùa, rừng thưa và xa van cây bụi.

**2. Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á**

\* Đặc điểm dân cư

- Khu vực đông dân trên thế giới (670,6 triệu người - 2019), mật độ dân số cao (154 người/km2 - thứ 2 thế giới).

- Cơ cấu dân số trẻ.

- Thành phần dân tộc đa dạng.

-> Là nơi có nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn -> thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

\* Đặc điểm xã hội

- Văn hóa đa dạng, mỗi dân tộc phong tục, tập quán riêng, tuy nhiên người dân Đông Nam Á có những nét tương đồng trong sinh hoạt và sản xuất.

- Trước chiến tranh thế giới thứ 2, hầu hết các nước là thuộc địa của các nước đế quốc.

- Thể chế chính trị: chế độ cộng hòa và quân chủ lập hiến.

- Các quốc gia trong khu vực đã và đang hợp tác để cùng phát triển.

**3. Hiệp hội các nước Đông Nam A (ASEAN)**

\* Hiệp hội các nước Đông Nam Á

- Năm 1967, 5 nước: Thái Lan, In-đo-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin và Xin-ga-po thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Số lượng thành viên của ASEAN ngày càng tăng.

- Mục tiêu chung là giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực, xây dựng một cộng đồng hòa hợp, cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội.

- Các nước hợp tác với nhau trên nguyên tác tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của mỗi quốc gia thành viên.

\* Việt Nam trong ASEAN

- Năm 1995, Việt Nam là thành viên của ASEAN.

- Khi trở thành thành viên của ASEAN, Việt Nam đã tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ.

- Tham gia vào ASEAN, Việt Nam có nhiều cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội nhưng cũng có nhiều thách thức cần vượt qua.

**3. Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam**

\* Vị trí và giới hạn

Vùng đất

- Tọa độ địa lí:

   + Cực Bắc: 23023’B và 105020’Đ.

   + Cực Nam: 8034’B và 104040’Đ.

   + Cực Đông: 12040’B và 109024’Đ.

   +Cực Tây: 22022’B và 102009’Đ.

- Diện tích đất tự nhiên bao gồm đất liền và hải đảo có diện tích là 331 212 km2.

Vùng biển

- Phần biển có diện tích khoảng 1 triệu km2.

- Có nhiều đảo và quẩn đảo, trong đó có hai quần đảo xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa.

Vùng trời: Là khoảng không gian bao trùm lên lãnh thổ nước ta.

Đặc điểm của vị trí địa lí về mặt tự nhiên

- Nằm trong vùng nội chí tuyến.

- Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

- Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

- Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

\* Đặc điểm lãnh thổ

- Phần đất liền

+ Phần đất liền kéo dài 150 vĩ tuyến và hẹp ngang.

+ Việt Nam có đường biển dài 3260km hợp với hơn 4600km đường biên giới trên đất liền.

- Phần Biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rất rộng về phía đông và đông nam với rất nhiều đảo và quần đảo.

**4. Đặc điểm địa hình Việt Nam**

\* Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam

- Trên đất liền, đồi núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ nhưng chủ yếu là đồi núi thấp. Địa hình thấp dưới 1000 m chiếm tới 85%, núi cao trên 2000m chiếm 1%.

- Địa hình đồng bằng chỉ chiếm 1/4 lãnh thổ đất liền.

\* Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau

- Sau giai đoạn Cổ kiến tạo, lãnh thổ nước ta được tạo lập vững chắc và bị ngoại lực bào mòn, phá hủy tạo nên những bề mặt cổ, thấp và thoải.

- Giai đoạn Tân kiến tạo, vận động tạo núi Hi-ma-lay-a đã làm địa hình nước ta nâng cao và phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau, địa hình thấp dần theo hướng tây bắc - đông nam.

- Địa hình nước ta có hai hướng chính là tây bắc - đông nam và vòng cung.

\* Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người

- Các hoạt động ngoại lực của khí hậu, của dòng nước là của con người là những nhân tố ảnh hưởng đến hình thành địa hiện tại của nước ta.

**5. Đặc điểm các khu vực địa hình**

\* Khu vực đồi núi

Vùng núi Đông Bắc

- Là vùng đồi núi thấp, nằm ở tả ngạn sông Hồng, đi từ dãy núi Con Voi đến vùng đồi núi ven biển Quảng Ninh.

- Hướng địa hình là hướng cánh cung.

Vùng núi Tây Bắc

- Nằm giữa sông Hồng và sông Cả.

- Đây là vùng có địa hình cao nhất cả nước với các dải núi cao, sơn nguyên đá vôi hiểm trở nằm song song và kéo dài theo hướng tây bắc - đông nam.

Vùng núi Trường Sơn Bắc

- Nằm từ phía nam sông Cả tới dãy Bạch Mã, dài khoảng 600 km.

- Là vùng núi thấp, có hai sườn đối xứng nhau.

- Hướng chủ yếu là tây bắc - đông nam.

Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam

- Là vùng đồi núi và cao nguyên hùng vĩ. Đặc trưng là các cao nguyên badan xếp tầng.

- Địa hình bán bình nguyên Đông Nam Bộ và vùng đồi trung du Bắc Bộ phần lớn là những bậc thềm phù sa, mang tính chất chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.

\* Khu vực đồng bằng

Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn

- Đồng bằng lớn nhất là đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng 40000 km2, cao khoảng 2-3m so với mực nước biển. Đồng Bằng sông Cửu Long và vùng bán bình nguyên Đông Nam Bộ.

- Đồng bằng sông Hồng có diện tích khoảng 15000km2, là đồng bằng lớn thứ 2. Đồng bằng có hệ thống đê bao quanh.

-> Đây là hai vùng nông nghiệp trọng điểm của cả nước.

Các đồng bằng duyên hải Trung Bộ

- Diện tích khoảng 15000 km2.

- Bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

\* Địa hình bờ biển và thềm lục địa

- Bờ biển nước ta kéo dài trên 3260 km từ Móng Cái đến Hà Tiên, chia thành bờ biên bồi tụ và bờ biển mài mòn.

- Thềm lục địa địa chất nước ta mở rộng tại vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ.

**6. Đặc điểm khí hậu Việt Nam**

\* Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm

- Tính chất nhiệt: Nhiệt độ trung bình năm của không khí đều vượt 210C trên cả nước và tăng dần từ bắc vào nam.

- Tính chất gió mùa: Khí hậu chia làm hai mùa gió.

- Tính chất ẩm: Lượng mưa trung bình năm khoảng 1500-2000 mm/năm, độ ẩm không khí trung bình trên 80%.

\* Tính chất đa dạng và thất thường

Khí hậu nước ta phân hóa mạnh mẽ theo không gian và theo thời gian:

- Khí hậu phân hóa theo chiều bắc-nam, chia làm 2 miền:

   + Miền khí hậu phía Bắc, từ dãy Bạch Mã trở ra, khí hậu nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.

   + Miền khí hậu phía Nam, từ dãy Bạch Mã trở vào có khí hậu cận xích đạo.

- Ngoài ra khí hậu còn phân hóa theo chiều đông-tây, theo độ cao và hướng của các dãy núi.

- Khí hậu nước ta còn rất thất thường.

**7. Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta**

\* Mùa gió đông bắc từ tháng 11 đến tháng 4 (mùa đông)

- Thời gian: từ tháng 11 đến tháng 4.

- Gió: gió mùa đông bắc xen kẽ những đợt gió mùa đông nam.

- Phạm vi: từ dãy Bạch mã trở ra bắc.

- Đặc điểm thời tiết:

   + Đầu mùa: lạnh khô.

   + Cuối mùa: lạnh ẩm, có mưa phùn.

- Tây Nguyên và Nam bộ có thời tiết nóng khô, ổn định suốt mùa.

- Riêng ở duyên hải Trung Bộ có mưa lớn vào các tháng cuối năm.

\* Mùa gió tây nam từ tháng 5 đến tháng 10 (mùa hạ)

Các mùa gió ở Việt Nam

- Thời gian: từ tháng 5 đến tháng 10.

- Gió: gió thịnh hành trong mùa này có hướng tây nam xen kẽ là gió Tín phong ở nửa cầu bắc thổi theo hướng đông nam.

- Phạm vi: Toàn quốc.

- Đặc điểm thời tiết:

   + Nhiệt độ cao trên toàn quốc và đạt trên 250C ở vùng thấp.

   + Lượng mưa lớn tập trung khoảng 80% lượng mưa của của cả nước.

- Vào đầu mùa hạ khu vực Tây Bắc, miền Trung có gió tây khô nóng hoạt động.

- Các kiểu thời tiết đặc biệt trong mùa này là gió tây, mưa gâu và bão,…

\* Những thuận lợi và khó khăn do khí hậu mang lại

Thuận lợi

- Thuận lợi cho sinh vật phát triển quanh năm.

- Là cơ sở phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, hình thành các vùng chuyên canh.

- Các hoạt động sản xuất diễn ra quanh năm.

Khó khăn

- Nhiều thiên tai: Bão, lũ lụt, hạn hán,…

- Thời tiết diễn biến phức tạp.

**8. Đặc điểm sông ngòi Việt Nam**

\* Đặc điểm chung

- Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước.

+ Nước ta có tới 2360 con sông dài trên 10km, trong đó 93% là các sông nhỏ và ngắn.

+ Có hai dòng sông lớn là sông Hồng và sông Mê Công là phần trung và hạ lưu chảy trên lãnh thổ nước ta.

- Sông ngòi nước ta chảy hai hướng chính là tây bắc-đông nam và vòng cung.

- Sông ngòi nước ta có hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.

+ Mùa lũ chiếm khoảng 70-80% lượng nước cả năm.

+ Mùa cạn lòng sông cạn nước.

- Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn: Tổng lượng phù sa trôi theo dòng nước tới trên 200 triệu tấn/năm.

\* Khai thác kinh tế và bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông

- Có giá trị lớn về nhiểu mặt: thuỷ lợi, thuỷ điện, thuỷ sản, giao thông vận tải, cung cấp

lượng phù sa lớn phục vụ cho nông nghiệp, phát triển du lịch,...

- Sông ngòi nước ta đang bị ô nhiễm nặng nề do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.

**9. Đặc điểm sinh vật Việt Nam**

\* Đặc điểm chung

- Sinh vật Việt Nam phong phú và đa dạng.

- Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học.

- Trên đất liền đới rừng nhiệt đới gió mùa phát triển và trên biển Đông hệ sinh thái biển nhiệt đới vô cùng giàu có.

\* Sự giàu có về thành phần loài sinh vật

Nước ta có tới 14600 loài thực vật, 11200 loài và phân loài động vật. Trong đó có 365 loài động vật và 350 loài thực vật thuộc loại quý hiếm.

\* Sự đa dạng về hệ sinh thái

Việt Nam có nhiều hệ sinh thái khác nhau phân bố rộng khắp mọi miền.

- Vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn.

- Vùng đồi núi nước ta phát triển các hệ sinh thái rừng nhiệt đới với nhiều biến thể như rừng kín thường xanh, rừng thưa rụng lá, rừng tre nứa, rừng ôn đới núi cao,…

- Các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.

- Các hệ sinh thái nông nghiệp.

**10. Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam**

\* Việt Nam là một nước nhiệt đới gió mùa ẩm

Tính chất này thể hiện trong mọi yếu tố thành phần của cảnh quan tự nhiên nước ta nhưng rõ nhất là khí hậu nóng ẩm mưa nhiều.

\* Việt Nam là một nước ven biển

- Nước ta có một vùng biển Đông rộng lớn bao quanh ở phía Đông và phía Nam phần đất liền.

- Biển Đông có ảnh hưởng tới toàn bộ thiên nhiên nước ta, duy trì và tăng cường tính chất nóng ẩm, gió mùa của thiên nhiên Việt Nam.

\* Việt Nam là xứ sở của cảnh quan đồi núi

- Cảnh quan đồi núi ưu thế rõ rệt trong cảnh quan chung của thiên nhiên nước ta.

- Cảng quan vùng núi thay đổi theo đai cao.

\* Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng, phức tạp

- Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng được thể hiện rõ trong lịch sử phát triển lâu dài của lãnh thổ và trong từng thành phần tự nhiên.

- Cảnh quan tự nhiên nước ta vừa có những tính chất chung thống nhất và vừa có tính phân hóa nội bộ tạo thành các miền tự nhiên khác nhau.

**11. Miền bắc và Đông Bắc Bắc Bộ**

\* Vị trí và phạm vi lãnh thổ

- Bao gồm khu vực đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc Bộ.

- Miền tiếp giáp với khu vực ngoại chí tuyến và á nhiệt đới Hoa Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của gió mùa cực đơi giá lạnh.

\* Tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ, mùa đông lạnh nhất cả nước

- Vào mùa đông miền chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc làm cho nhiệt độ giảm mạnh.

- Mùa hạ: nóng ẩm mưa nhiều.

\* Địa hình phần lớn là dồi núi thấp với nhiều cánh cung mở rộng với nhiều cánh cung mở rộng về phía bắc quy tụ tại Tam Đảo

- Địa hình vùng núi đa dạng: địa hình caxto đá vôi, các cánh đồng giữa núi,…

- Cao nhất miền là khu vực thượng nguồn sông Chảy với nhiều ngọn núi trên 2000m.

- Địa hình đồi núi thấp và đồng bằng mở rộng, tạo điều kiện cho hệ thống sông ngòi phát triển và tỏa rộng khắp miền.

\* Tài nguyên phong phú, đa dạng và nhiều cảnh quan đẹp nổi tiếng

- Miền giàu khoáng sản nhất so với cả nước, nổi bật nhất là than đá (Quảng Ninh, Thái Nguyên), apatit (Lào Cai), quặng sắt (Thái Nguyên), thiếc và Vonfram (Cao Bằng), đá vôi đất sét ở nhiều nơi,…

- Miền có nhiều cảnh quan đẹp: Vịnh hạ Long, hồ Ba Bể, Tam Đảo, Ba Vì,…

**12. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ**

\* Vị trí, phạm vi lãnh thổ: Miền thuộc hữu ngạn sông Hồng, từ Lai Châu đến Thừa Thiên - Huế.

\* Địa hình cao nhất Việt Nam

- Đây là miền có địa hình cao nhất cả nước với nhiều dãy núi cao, thung lũng sâu.

- Hướng: các dãy núi chạy theo hướng tây bắc - đông nam, so le nhau, xen giữa là các cao nguyên đá vôi rất đồ sộ.

- Các mạch núi lan ra sát biển, xen với đồng bằng chân núi và những cồn cát trắng.

\* Khí hậu đặc biệt do tác động của địa hình

- Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, nhiệt độ mùa đông cao hơn miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

- Mùa hạ gió tây nam bị biến tính trở nên khô nóng đặc biệt là vùng ven biển Đông Trường Sơn.

- Khí hậu thay đổi từ nhiệt đới chân núi tới ôn đới núi cao.

\* Tài nguyên phong phú đa đang được điều tra, khai thác

- Sông ngòi của miền có độ dốc lớn, có giá trị cao về thủy điện.

- Trong vùng có hàng trăm mỏ và điểm khoáng sản: đất hiếm, crômit, sắt, titan, đá quý và đá vôi.

- Miền có đầy đủ hệ thống các vành đai thực vật ở Việt Nam.

- Tài nguyên biển của vùng rất giàu có.

\* Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

- Cần tích cực bảo vệ và phát triển các hệ sinh thái rừng, ven biển và hải đảo.

- Vùng có nhiều thiên tai: sương muối, giá rét, lũ bùn, lũ quét, bão lũ, gió Tây khô nóng,…

**13. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ**

\* Vị trí, phạm vi lãnh thổ

Bao gồm toàn bộ lãnh thổ phía nam nước ta, từ Đà Nẵng tới Cà Mau. Chiếm 1/2 diện tích lãnh thổ nước ta.

\* Một miền nhiệt đới gió mùa nóng quanh năm, có mùa khô sâu sắc

- Từ dãy Bạch Mã trở vào nam, nhiệt độ trung bình năm cao, 250C ở đồng bằng và 210C ở miền núi, biên độ năm nhỏ.

- Chế độ mưa không đồng nhất:

   + Duyên hải Nam Trung Bộ có mùa khô kéo dài, mùa mưa đến muộn và tập trung trong thời gian ngắn.

   + Nam Bộ và Tây Nguyên mùa khô kéo dài 6 tháng (từ tháng 5 đến tháng 10), mùa khô thiếu nước nghiêm trọng.

\* Trường Sơn Nam hùng vĩ và đồng bằng Nam Bộ rộng lớn

- Hình thành trên một miền nền bằng rất cổ được Tân kiến tạo nâng lên mạnh mẽ trở thành Trường Sơn Nam hùng vĩ.

- Đồng bằng Nam Bộ rộng lớn được hình thành do hệ thống sông Đồng Nai-Vàm Cỏ và hệ thống sông Mê Công bồi đắp nên.

\* Tài nguyên phong phú và tập trung, để khai thác

Khí hậu - đất đai thuận lợi

- Khí hậu, đất đai thuận lợi cho sản xuất nông - lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn.

Tài nguyên rừng

- Miền có tài nguyên rừng rất phong phú, nhiều loại sinh thái.

- Trong rừng có nhiều loài sinh vật quý hiếm.

Tài nguyên biển trong miền rất đa dạng và có giá trị to lớn

- Các vịnh nước sâu kín đáo để lập hải cảng ở bờ biển Nam Trung Bộ.

- Thềm lục địa phía đông nam có trữ lượng lớn dầu khí.

- Các tài nguyên sinh vật biển đa dạng.